

Học thuyết đức trị và vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Đỗ Đức Minh^{*1}, Nguyễn Văn Thủy²

¹*Ban Thanh tra và Pháp chế, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội*

²*Phòng Thanh tra và Pháp chế, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 01 tháng 01 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 01 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 01 năm 2015

Tóm tắt: Là tư tưởng chính thống và chiếm địa vị chủ yếu trong lịch sử Trung Quốc, Nho giáo đã góp phần xây dựng một dạng thức đặc trưng của cấu hình tư tưởng và cấu hình tư duy phương Đông. Giá trị của học thuyết Đức trị của Khổng Tử là đã đưa đến chủ nghĩa nhân bản pháp luật mà người Trung Hoa gọi là Nhân trị chủ nghĩa. Việc nghiên cứu, khẳng định những giá trị của học thuyết này sẽ góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa - một sứ mệnh lịch sử mà Đảng và nhân dân ta đang phấn đấu thực hiện.

Từ khóa: Học thuyết Đức trị, Nhà nước pháp quyền.

Giới thiệu

Đức trị là học thuyết chính trị có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống văn hóa tinh thần của người phương Đông, chiếm địa vị thống trị tư tưởng trong suốt thời kỳ lịch sử ở Trung Quốc và nhiều nước Đông Á, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, Singapore...đề từ đó hình thành nên không gian “Văn hóa Khổng giáo” của Đông phương.

Học thuyết đức trị do Khổng Tử (551- 479 tr.CN) khởi xướng và được các đại biểu Mạnh Tử (372-289 tr.CN), Tuân Tử (298-238 tr.CN) tiếp tục bổ sung và phát triển. Các sách: *Tứ thư* (gồm Luận ngữ - Đại học- Trung dung- Mạnh

Tử) và *Ngũ kinh* (các kinh Dịch – Thi – Thư - Lễ - Xuân Thu) là những tác phẩm văn hóa độc đáo, kinh điển của học thuyết đức trị. Từ những tác phẩm này, toát lên những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Chính trị là đạo đức (đức trị)

Mỗi học thuyết tư tưởng ra đời làm nền tảng tư tưởng cho một giai cấp nhất định. Đức trị là học thuyết của người quân tử - mẫu người mà các nhà đức trị đề cao, kỳ vọng vào khả năng gánh vác sứ mệnh thời đại của họ. Theo quan niệm của đức trị, quân tử phải hội đủ các điều kiện là: đạt *Đức* và đạt *Đạo*. Đạo của người quân tử là tu thân - tề gia - trị quốc - bình thiên hạ; Đức của người quân tử là Nhân –Trí - Dũng. *Nhân* là lòng yêu thương con người, *Trí* là

* ĐT: 84-983682040

Email: minhdd@vnu.edu.vn

hiểu người và *Dĩng* được hiểu là sức mạnh hay lòng can đảm. Trong đó, Nhân được xem là phạm trù xuất phát điểm, hạt nhân cốt lõi của học thuyết đức trị - cái “cốt” lý luận giúp các nhà cai trị lập lại trật tự và xây dựng một xã hội phong kiến có tôn ti, trật tự theo lý tưởng đại đồng⁽¹⁾.

Đức trị cho rằng, đạo làm người, với nước phải thờ vua, trong nhà phải thờ cha. Kẻ làm tôi lấy chữ Trung làm đầu, con đối với cha lấy chữ Hiếu làm trọng. Trung - Hiếu đã trở thành nguyên tắc đạo đức cao nhất của con người trong xã hội, là cái “cương cương” của một quốc gia.

Từ những quan điểm trên, các nhà đức trị cho rằng: chính trị là sự tiếp tục của đạo đức và chủ trương nâng đạo đức lên thành đường lối chính trị - gọi là đức trị.

Đức trị chủ trương dùng tư cách đạo đức của nhà cầm quyền để cảm hóa dân chúng theo phương châm “dĩ thân giáo, dĩ đức hóa”. Họ cho rằng: “Đức của nhà cầm quyền như gió, đức của dân chúng như cỏ. Gió thổi thì cỏ ngã theo”[1] và “thi hành chính trị thì nên dùng đức của nhà cầm quyền để mà cảm hóa dân chúng. Khi đó dân chúng sẽ hướng về nhà cầm quyền như các vì sao châu về sao Bắc đẩu”[1].

Từ quan niệm đạo đức là chuẩn mực cao nhất để đánh giá sự tốt - xấu, tiến bộ hay lạc hậu của một chế độ xã hội; đức trị cũng xem đạo đức là tiêu chuẩn hàng đầu để làm chính trị. Trong học thuyết của Khổng Tử, *đạo đức huyết thống* (tự nhiên) và *chính trị* quyền làm một. Đạo đức là hình thái ý thức có chức năng điều chỉnh hành vi con người trong xã hội được nho gia xem là công cụ chủ yếu trong việc trị nước; đạo đức cũng là chính trị, chính trị chẳng qua là sự mở rộng của đạo đức mà thôi. *Nho gia* đã

chính trị hóa đạo đức, đạo đức phải gánh vác cả chức năng chủ yếu của chính trị. Vì vậy, chính trị phải lấy đức làm gốc và nhà chính trị trước hết phải là nhà đạo đức. Tuy nhiên, các nhà đức trị cũng không xem nhẹ yếu tố năng lực, cho rằng: “đức mỏng mà ở ngôi cao, trí nhỏ mà mưu việc lớn, thì khó có thể thành công vậy”[2]. Trên tinh thần đó, đức trị đã tìm thấy mẫu hình các nhà chính trị lý tưởng ở quá khứ, đó là các vị vua Nghiêu (2356-2255), Thuấn (2255-2205)...và suy tôn họ là những bậc Thánh nhân.

Do chịu ảnh hưởng của tư tưởng đức trị mà thực tiễn chính trị ở phương Đông đã hình thành nên mẫu nhà chính trị là những con người có đức độ và tài năng ngài sáng, ở họ, - tinh thần yêu nước, thương dân nổi lên như là phẩm chất tiêu biểu được thể hiện qua những bậc hiền tài trong lịch sử dân tộc...Cho đến nay, tư duy chính trị phương Đông vẫn còn ảnh hưởng của đức trị về những phẩm chất truyền thống, tạo nên đặc trưng và sự khác biệt rõ nét trong quan niệm về con người chính trị của phương Đông với phương Tây. Chủ trương của đức trị là chính trị hóa đạo đức. Đạo đức là thuộc tính đặc trưng riêng có của con người, mang đậm tính nhân bản. Quan hệ đạo đức là loại quan hệ xã hội đặc biệt. Khi quan hệ đạo đức được đồng nhất với quan hệ chính trị (quan hệ thống trị - bị trị) thì cũng có nghĩa là đức trị đã đứng trên quan điểm nhìn nhận giai cấp bị trị là những con người thực sự, để từ đó có những chủ trương chính trị phù hợp với bản chất của mối quan hệ này. Lòng tin mãnh liệt vào thiện đức của con người chính là cơ sở của đường lối Đức trị của Khổng Tử. Trong khi đó, cùng thời với đức trị, các học thuyết chính trị Hy -La ở phương Tây xem nô lệ (giai cấp bị trị) chỉ ngang hàng với động vật, coi họ là những tài sản sống trong tay giai cấp chủ nô để thực hiện chức năng công cụ lao động xã hội. Như vậy,

⁽¹⁾ Phải chăng từ giá trị của chữ Nhân này của học thuyết đức trị là một tiền đề thuận lợi cho việc tiếp thu đạo đức cộng sản khi hệ tư tưởng mácxít được thâm nhập vào phương Đông?

trong khi phương Tây chủ trương hạ con người xuống hàng động vật, thì ở phương Đông tư tưởng Đức trị đã nâng họ từ vị trí nô lệ lên thành những người nông nô. Khoảng cách đó tuy ngăn ngùi nhưng đã đủ đưa giai cấp bị trị vượt qua ranh giới động vật để được thừa nhận là những con người trong con mắt của giai cấp thống trị. Xét trong ý nghĩa đó, đức trị đã thực sự là một học thuyết cách mạng, nhân đạo và nhân văn; là sự tiến bộ vượt bậc của tư tưởng phương Đông so với phương Tây thời cổ đại. Và điều này đã được chính các học giả phương Tây thừa nhận: “bởi vì châu Âu ngọt ngào tối tăm suốt thời trung cổ, mãi đến thế kỷ XVIII mới nhờ được ánh sáng Khổng - Mạnh khai quang, đưa Tây phương sang một lối rẽ của lịch sử bình chính xinh đẹp bằng những phong trào phục hưng văn nghệ, cách mạng dân chủ 1789. Điều hạnh phúc này của phương Tây sở dĩ có được là nhờ ở bộ óc nhân bản của Khổng - Mạnh”[3].

Những giá trị tích cực của học thuyết đức trị đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và phát triển trong quá trình giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ. Theo Người, đạo đức cách mạng là yêu cầu cơ bản, là cái gốc của người cán bộ. Người nói: “...Cũng như sông thì có nguồn, mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”[4].

Nội dung chủ yếu của đạo đức cách mạng gồm trung - hiếu - nhân - trí - dũng, đều là những phạm trù có nguồn gốc từ đức trị, song đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh “cách mạng hóa”, cho nên chúng mang những nội dung mới.

Người nói: “Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến,...*Trung* là trung với vua, *hiếu* là hiếu với cha mẹ mình thôi. Ngày nay nước ta là Dân chủ cộng hòa (...), *trung* là trung với Tổ quốc, *hiếu* là hiếu với nhân dân”[4]. Và người cách mạng

hiếu với nhân dân nên tích cực tham gia chiến đấu để giải phóng nước nhà, như thế “không những cứu bố mẹ mình mà còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ cả nước nữa”[5]. Do đó, người cách mạng là người “chí hiếu nhất”. Người còn nhắc nhở: “phải hiếu chữ hiếu của cách mạng rộng rãi như vậy”.

Về chữ nhân, Người cho rằng, nhân là “thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà cương quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân”[4].

Trí là “Biết xem người, Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng”[4].

Quan niệm về chữ dũng của Người là “dũng cảm gan góc (...) nếu cần thì có gan hy sinh tính mạng cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát”[4].

Như vậy, các phạm trù của học thuyết đức trị đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng tiếp thu và phát triển, mở rộng nội dung, mang tính giai cấp, tính nhân và tính chiến đấu để trở thành những phạm trù đạo đức cách mạng. Nội dung của đạo đức cách mạng là một sự phát triển mới và là sự khác biệt về chất so với đạo đức phong kiến, như Người đã khẳng định: “đó không phải là những đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”[4].

2. Thi hành chính trị: giáo dục

Đức trị là một trong những học thuyết chính trị đầu tiên đã đặt vấn đề xem xét bản chất của con người làm cơ sở xuất phát cho các chủ trương chính trị. Tuy rằng giữa các đại biểu của học thuyết không có sự thống nhất hoàn toàn, song về cơ bản, đức trị đã khẳng định bản chất

con người là tốt để đi đến chủ trương thi hành chính trị bằng giáo dục.

Thừa nhận tính *Thiện* là do thiên phú, chủ trương của họ về cai trị là hướng tới bảo vệ, củng cố, khơi dậy và phát huy cái thiện, cái tốt đẹp vốn có trong mỗi con người; từ đó loại trừ được cái ác, cái xấu ra khỏi đời sống xã hội và nhờ vậy xã hội sẽ trở nên tốt đẹp, thịnh trị. Theo tinh thần đó, Khổng Tử đề cao cai trị bằng cách phát huy tác dụng đức độ của người cầm quyền và giáo dục, cảm hóa dân bằng Lễ. Theo ông, luật pháp được san định không đủ để hướng dẫn các hoạt động của con người, cũng như động lực chính yếu để duy trì trật tự xã hội không phải là pháp luật mà là sự rèn luyện nhân phẩm. Như vậy, học thuyết đức trị cũng là học thuyết quản lý xã hội nhằm phát triển những phẩm chất tốt đẹp của con người.

Quan niệm coi trọng giáo dục của đức trị được thể hiện ở chỗ giáo dục là chủ trương hàng đầu trong thi hành chính trị; vì vậy, nhà chính trị cũng là nhà giáo dục. Nhiệm vụ của người trị nước là phải hướng mọi hoạt động xã hội vào việc làm nhân nghĩa và làm cho đức nhân thật sự thống trị trong đời sống tinh thần của xã hội. Các nhà đức trị cho rằng, giáo hóa dân là điều quan trọng mà nhà cầm quyền phải giải quyết vì “trong sự chinh phục lòng dân, nền chính trị tốt không bằng nền giáo dục tốt”. Từ đó các nho gia đi đến nhận định “bậc thái thượng lấy đức dạy dân mà lấy lễ tề dân; bậc thứ nhì lấy chính trị mà khiến dân và lấy hình mà ngăn cấm không theo, để hại đến nghĩa, nát tục thì bấy giờ phải dùng hình vậy”[6]. Nho gia chủ trương giáo dục đạo đức cho dân bằng cách nêu gương và dạy lễ, nhạc, văn, đức. Đó chính là quan điểm lấy lễ để tề và dùng lễ nhạc để giáo hóa.

Coi trọng biện pháp giáo dục cũng có nghĩa là đức trị xem nhẹ biện pháp dùng hình phạt, cho rằng hình pháp chỉ là biện pháp thứ yếu bất

đắc dĩ mà thôi (luật lệ chỉ bỏ khuyết chứ không thay thế được lễ). Theo họ “dùng chính trị mà khiến, dùng pháp mà tề nhất thì dân khỏi tội nhưng không có lòng hổ thẹn. Dùng đức mà khiến, dùng lễ mà tề nhất thì dân có lòng hổ thẹn mà cố làm điều hay”[1].

Xưa nay, trong thi hành chính trị người ta sử dụng nhiều biện pháp khác nhau, song chung qui lại vẫn không ngoài giáo dục thuyết phục và hình phạt cưỡng chế. Biện pháp giáo dục thể hiện tính dân chủ trong xã hội, phản ánh tinh thần nhân đạo và đặt niềm tin vào khả năng cải tạo của con người. Biện pháp cưỡng chế thì nhấn mạnh vào phương diện trừng phạt. Cùng thời với Đức trị, ở Trung Quốc còn có các học thuyết Lão - Trang và Pháp trị. Trong khi Lão - Trang chủ trương vô vi thì Đức trị và Pháp trị đề xuất hữu vi, song pháp trị tuyệt đối hóa mặt trừng trị của pháp luật (cực hữu vi), đức trị thì chủ trương giáo dục thuyết phục. Đó là sự tiến bộ hơn hẳn của đức trị so với các học thuyết đương thời.

Theo quan điểm mácxít, khi xã hội xuất hiện những mâu thuẫn giai cấp gay gắt không thể điều hòa thì nhà nước xuất hiện, trở thành tổ chức bạo lực thực hiện chức năng chuyên chính giai cấp và để duy trì địa vị của giai cấp thống trị; điều đó cho thấy, quan điểm coi trọng giáo dục thuyết phục của đức trị tuy mang tính nhân văn nhưng lại đồng nghĩa với không tương. Chủ trương coi trọng giáo dục của đức trị thể hiện tính dân chủ sơ khai, thích hợp với một mô hình xã hội mà ở đó mâu thuẫn giai cấp chưa đến mức gay gắt, các quan hệ xã hội còn đơn giản và khép kín - đó là mô hình xã hội nhà Chu. Đức trị không nhìn vào hiện tại hay hướng đến tương lai mà lại *quay về quá khứ và lấy đó làm định hướng cho các chủ trương chính trị*, điều này đã nói lên tính bảo thủ và lạc hậu của học thuyết này.

Quan điểm coi trọng giáo dục của đức trị thể hiện tính nhân đạo sâu sắc, là sự tiến bộ không thể phủ nhận. Quá trình phát triển của xã hội loài người cùng với những bước tiến của nền dân chủ đã dần dần khẳng định giá trị đích thực của đức trị và nó đã được hiện thực hóa ở những mức độ khác nhau trong sự vận động của đời sống chính trị nhân loại, đưa đến sự gặp gỡ đầy thú vị giữa 2 luồng tư tưởng Đông - Tây khi J.Michelet (nhà sử học người Pháp) đưa ra quan điểm:

Đâu là phần thứ nhất của chính trị ?- Giáo dục.

Đâu là phần thứ hai ?- Giáo dục.

Đâu là phần cuối? - Giáo dục.

Những hạt nhân tích cực của học thuyết đức trị được tiếp tục phát huy dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Ở đó, biện pháp giáo dục được coi là ưu tiên hàng đầu, là biện pháp chính yếu và được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng. Người cho rằng: “cán bộ đoàn thể cũng như chính quyền, từ trên đến dưới, đều là dày tớ của nhân dân, phải xem trọng ý kiến của nhân dân” [7], “bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch thiết thực với hoàn cảnh địa phương rồi động viên và tổ chức toàn dân thi hành” [4].

Từ chế độ thực dân phong kiến chuyển sang chế độ dân chủ nhân dân là bước phát triển về chất của xã hội. Do vậy, tính chất đặc điểm của đường lối chính trị cũng có sự thay đổi theo để phù hợp với sự thay đổi của chế độ. Chủ thể của quyền lực đã thay đổi thì chiều tác động của quyền lực cũng phải được chuyển hướng bằng việc “Phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Trước kia, việc gì cũng “trên đội xuống”. Từ nay việc gì cũng phải từ “dưới noi lên” [4]. Đó là cuộc đảo lộn thật sự cách mạng của lịch sử.

Đối với cán bộ, Hồ Chủ tịch luôn căn dặn: “phát động quần chúng...phải nhằm vào tổ chức...phải giáo dục, làm cho quần chúng tự giáo dục, biết sức lực của họ, làm cho họ mạnh dạn đấu tranh” [5]. Người nghiêm khắc phê phán những cán bộ “làm sai chỉ thị Chính phủ và đường lối của đoàn thể. Họ xa rời nhân dân. Làm việc thì chỉ dùng mệnh lệnh, chứ không biết tuyên truyền cổ động, giải thích cho mọi đồng bào hiểu rõ và vui vẻ xung phong làm. Thậm chí họ dùng những cách ép uổng, cưỡng bức, bắt bớ dân” [8].

Quan điểm coi trọng giáo dục của đức trị là phù hợp với phương pháp tiến hành cách mạng vô sản.

3. Làm chính trị là phải vì dân

Một trong những giá trị nổi bật của đức trị là đã gióng lên lời kêu gọi nhà cầm quyền hướng về dân chúng và quan tâm đến những người dân. Đức trị giương cao ngọn cờ vương đạo và cực lực phản đối bá đạo. Vương đạo là chủ trương dùng đức để trị dân. Ngược lại, bá đạo thực hiện trị dân bằng bạo lực. Đường lối vương đạo được đặt trên các nền tảng quan điểm lớn là: Thiên ý và dân tâm (ý Trời và lòng dân), quân dân tương thân (chính trị phải phù hợp với lòng dân), thứ - phú - giáo dân. Làm cho dân giàu và tiên phú, hậu giáo là mục tiêu đầu tiên, nguyên tắc quản lý cơ bản và là tư tưởng duy vật của Khổng Tử. Theo tinh thần đó, Nho gia chủ trương làm sao cho dân đông, dưỡng dân (lo cho dân đủ ăn, đủ mặc), và dạy dân biết lễ nghĩa.

Bản chất của chính trị là quan hệ của quyền lực. Trong các xã hội áp bức bất công, quyền lực luôn được tác động theo chiều từ trên xuống; trong đó chủ thể áp đặt là giai cấp thống trị và người phục tùng là giai cấp bị trị. Nhưng

học thuyết đức trị đã nói lên tiếng nói phản hồi từ phía người dân bị áp bức và đề cao vai trò của họ bằng những luận điểm: “dân vi bang bản” (dân là gốc nước), “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (dân là quý nhất, thứ nhì là xã tắc, cuối cùng mới đến vua) hay “dân là nước, vua là thuyền, nước đẩy thuyền đi và nước cũng lật thuyền”. Đó là những tư tưởng dân chủ độc đáo, sáng ngời tính nhân văn và cách mạng.

Tuy nhiên, tư tưởng “vì dân” của đức trị không được xác lập trên nền tảng chính quyền của dân và do dân thiết lập, cho nên nó không có khả năng hiện thực hóa.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, bộ máy nhà nước được thiết lập theo nguyên tắc “mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân”, đưa nhân dân lao động trở thành người chủ xã hội. Chỉ trên cơ sở nhân dân lao động là người chủ thực sự của quyền lực chính trị thì lợi ích của họ mới được bảo đảm. Ngay khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các cán bộ: “Nước ta là một nước dân chủ - nghĩa là nhà nước do dân làm chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân... chính quyền từ xã đến trung ương đều do dân cử ra... quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” [5] nên “các công việc của chính phủ làm phải nhằm vào mục đích duy nhất là mua tự do, hạnh phúc cho mọi người. Cho nên chính phủ bao giờ cũng phải đặt quyền lợi của nhân dân lên trên hết thảy” [9]. Đây là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt quá trình lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng Việt nam của Hồ Chủ tịch. Người không chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền nhận thức mà còn đòi hỏi những tư tưởng đó phải được thực hiện trên thực tế. Người nói: “Ngày nay chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Nhưng nếu nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Việc gì

có lợi cho dân ta phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”[9].

Như vậy, từ trong nội dung của học thuyết đức trị đã thể hiện tư tưởng dân chủ, thấm đượm những giá trị nhân đạo và nhân văn. Song do không có sự bắt rễ từ đời sống kinh tế, thoát ly với các quan hệ sản xuất của xã hội đương thời nên đức trị đã không tìm thấy vai trò quyết định của tồn tại xã hội với ý thức xã hội, từ đó rơi vào lập trường duy tâm thiên mệnh. Vì thế, các chủ trương của đức trị mang nhiều yếu tố không tưởng. Chủ nghĩa Mác-Lênin trên lập trường thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng đã trang bị cơ sở khoa học cho chúng ta đưa những giá trị nhân đạo, nhân văn của đức trị trở thành hiện thực trong đời sống xã hội nước ta. Mục tiêu xây dựng xã hội mà đức trị chủ trương: “người già cả có lụa mà mặc, có thịt mà ăn, dân đen khỏi đói lạnh... Những người đầu bạc hoa râu khỏi phải đội gánh nặng nhọc mà đi bộ trên đường xá”[10] đã và đang trở thành hiện thực dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình tìm đường cứu nước và trở về lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu các tinh hoa văn hóa Đông - Tây, kim - cổ. Người đã tìm thấy trong học thuyết đức trị những yếu tố tích cực và tiếp nhận với tinh thần rộng mở, không định kiến, không cố chấp. Người cũng không chỉ tiếp thu một cách máy móc, rập khuôn mà còn phát triển nội dung, mở rộng và nâng cao ý nghĩa của nó phù hợp với những yêu cầu của thực tiễn cách mạng. Nhờ đó, Người đã vận dụng học thuyết Mác - Lênin vào Việt Nam một cách nhuần nhuyễn, sáng tạo.

Ngày nay, Việt Nam đang tiến hành xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”. Thiết nghĩ, nội dung của Nhà nước pháp quyền mà

Việt Nam chủ trương xây dựng phải phản ánh được những giá trị của truyền thống và nhân loại, thể hiện được tính giai cấp và tính nhân dân. Những tư tưởng dân chủ, vì con người mang giá trị nhân đạo, nhân văn sâu sắc của đức trị là những hạt nhân hợp lý cần được tiếp thu kế thừa và cụ thể hóa dưới hình thức những qui phạm pháp luật.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh thì: “Tuy học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng, song những điều hay trong đó chúng ta nên học”. Người dạy chúng ta: “chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu hái được những hiểu biết của người xưa để lại. Lênin dạy chúng ta như vậy” [8].

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hiến Lê (chủ dịch và giới thiệu): Luận ngữ, Nxb. Văn học, 1995.
- [2] [Trần Trọng Kim: Nho giáo, Nxb. Tân Việt, 1974, tr. 227.
- [3] Nguyễn Hữu Lương: Kinh Dịch với vũ trụ quan phương Đông, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992, tr.27.
- [4] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 5.
- [5] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7.
- [6] Khổng Tử gia ngữ: Ngũ hình giải, XXX.
- [7] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 8.
- [8] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 6.
- [9] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 4.
- [10] Đoàn Trung Còn: Tứ thư, Mạnh Tử, quyền Thượng, Nxb. Trí Đức, Sài Gòn, 1950, tr.14-15.

Ethic Political Theory and Construction of Vietnam's Rule of Law

Đỗ Đức Minh, Nguyễn Văn Thủy

*VNU, Inspection and Legislation Department, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam
Chamber of Inspection and Legislation, VNU University of Social Sciences and Humanities,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hanoi*

Abstract: As the official and dominant in Chinese history until quite recently, Confucianism has contributed to building a characteristic forms of Eastern ideological and thinking configurations. The value of Ethic political doctrines of Confucius is that it led to legal humanism which Chinese called Human political ideology. Studying and confirming the value of this theory will contribute to building Vietnam's law-governed socialist state - a historic mission that the Communist Party of Vietnam and Vietnamese people are striving to perform.

Keywords: Ethic political theory, the rule of law.